

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc yêu cầu xác định con cho cha**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Huỳnh Ngọc Chung.

Thư ký phiên họp: Bà Đậu Thị Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 66/2019/TLST-VDS ngày 27 tháng 02 năm 2019 về việc “Yêu cầu xác định con cho cha” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 03/2019/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông Võ Tuấn H, sinh năm 1980; địa chỉ: Đường N, Tổ A, Khu phố B, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương. (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Cháu Nguyễn Kiều Trúc T, sinh ngày 29/12/2004; địa chỉ: Đường P, Tổ C, Khu phố D, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương. (Có mặt).

Người đại diện hợp pháp của cháu Nguyễn Kiều Trúc T: Bà Kiều Huyền T, sinh năm 1981; địa chỉ: Đường P, Tổ C, Khu phố D, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương (là mẹ ruột của cháu Nguyễn Kiều Trúc T). (Có mặt).

2. Bà Kiều Huyền T, sinh năm 1981; địa chỉ: Đường P, Tổ C, Khu phố D, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương. (Có mặt).

3. Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1977; địa chỉ: Khu phố N, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. (Có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu đề ngày 16/01/2019 (nộp tại Tòa án ngày 30/01/2019) và tại phiên họp, ông Võ Tuấn H là người yêu cầu giải quyết việc dân sự trình bày: Năm 2003, ông Võ Tuấn H và bà Kiều Huyền T (là mẹ ruột của cháu Nguyễn Kiều Trúc T) tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau. Bà T có thai cháu T nhưng ông H không biết sự việc. Sau đó, giữa ông H và bà T phát sinh mâu thuẫn nên hai người đã chia tay và bà T kết hôn với ông Nguyễn Hữu T. Ngày 29/12/2004, bà T sinh cháu T và đăng ký khai sinh họ con theo họ của ông T là Nguyễn Kiều Trúc T. Sau khi ông T biết sự việc,

ông T và bà T đã ly hôn theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 07/2006/QĐDS-ST ngày 11/01/2006 của Tòa án nhân dân thành phố T. Theo nội dung quyết định thì về con chung, bà T trực tiếp nuôi dưỡng cháu T, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Để xác định rõ về quan hệ huyết thống, năm 2018 ông H và cháu T đã tiến hành thủ tục xét nghiệm ADN. Tại kết quả xét nghiệm ADN ngày 10/12/2018 của Viện sinh học phân tử LOCI kết luận ông Võ Tuấn H và cháu Nguyễn Kiều Trúc T có quan hệ huyết thống cha-con. Do đó, ông Võ Tuấn H gửi đơn yêu cầu Tòa án xem xét công nhận cháu Nguyễn Kiều Trúc T là con ruột của ông H.

Theo bản tự khai và tại phiên họp, cháu Nguyễn Kiều Trúc T (do bà Kiều Huyền T đại diện hợp pháp) là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: Cháu Nguyễn Kiều Trúc T hiện đang sống với ông Võ Tuấn H. Nguyên vọng của cháu T là mong muốn được nhận lại cha ruột và đổi sang họ của cha ruột tên Võ Tuấn H.

Theo bản tự khai và tại phiên họp, bà Kiều Huyền T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: Trước đây, bà T và ông Võ Tuấn H có tìm hiểu và chung sống với nhau. Nhưng do hai bên xảy ra mâu thuẫn nên đã chia tay và bà T kết hôn với ông Nguyễn Hữu T. Khi kết hôn với ông T, bà T đã có thai với ông H. Ngày 29/12/2004, bà T sinh cháu Nguyễn Kiều Trúc T và cho cháu T mang họ của ông Nguyễn Hữu T, theo giấy khai sinh số 07, quyển số 01/2005 ngày 12/01/2005 của Ủy ban nhân dân phường H. Quá trình chung sống, bà T và ông T không có hạnh phúc và đã ly hôn theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 07/2006/QĐDS-ST ngày 11/01/2006 của Tòa án nhân dân thành phố T. Nội dung quyết định ly hôn thì cháu T do bà T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Hiện nay, cháu T đã về sống với chung cha ruột của cháu là ông Võ Tuấn H. Vì vậy, qua yêu cầu của ông H, bà T thống nhất xác định cháu Nguyễn Kiều Trúc T là con ruột của ông Võ Tuấn H.

Tại bản tự khai, ông Nguyễn Hữu T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: Ông T và bà Kiều Huyền T kết hôn năm 2004 và có 01 con chung là cháu Nguyễn Kiều Trúc T, sinh ngày 29/12/2004. Năm 2006, ông T và bà T đã thuận tình ly hôn theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 07/2006/QĐDS-ST ngày 11/01/2006 của Tòa án nhân dân thành phố T. Theo nội dung quyết định thì về con chung, bà T trực tiếp nuôi dưỡng cháu T. Nay trước yêu cầu của ông H, ông T có ý kiến như sau: trong thời gian ông H chung sống với bà T thì bà T có thai được khoảng 03 tháng. Ông T đã đứng ra lo việc cưới hỏi, sinh nở cho bà T và làm giấy khai sinh cho cháu T. Việc ông H muốn nhận lại con ruột mà không trao đổi gì với ông T là không đúng nên ông T không đồng ý.

Ngày 29/3/2019, ông Nguyễn Hữu T có đơn xin giải quyết vắng mặt. Đồng thời, ông T xác định ông đồng ý với yêu cầu của ông Võ Tuấn H về việc xác định cháu Nguyễn Kiều Trúc T là con ruột của ông H.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham dự phiên họp:

Về tố tụng: Tòa án nhân dân thành phố T thụ lý việc dân sự là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết và tại phiên họp, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định tại các Điều 366, 369 Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định pháp luật. Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác.

Về nội dung: Căn cứ vào kết quả xét nghiệm ADN ngày 10/12/2018 của Viện sinh học phân tử LOCI, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông Võ Tuấn H về việc xác định cháu Nguyễn Kiều Trúc T là con ruột của ông Võ Tuấn H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố T nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn yêu cầu của ông Võ Tuấn H về việc xác định cháu Nguyễn Kiều Trúc T là con ruột của ông H là việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 10 Điều 29 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Võ Tuấn H có nơi cư trú tại phường Hiệp Thành, thành phố T, tỉnh Bình Dương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 35 và điểm t khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Năm 2018, ông Võ Tuấn H và cháu Nguyễn Kiều Trúc T đã thực hiện thủ tục xét nghiệm ADN. Tại kết quả xét nghiệm ADN ngày 10/12/2018 của Viện sinh học phân tử LOCI kết luận ông Võ Tuấn H và cháu Nguyễn Kiều Trúc T có quan hệ huyết thống cha - con với tần suất 99,9999951%. Ngày 31/01/2019, ông H nộp đơn yêu cầu Tòa án xác định cháu T là con ruột của ông H. Quá trình làm việc, cháu Nguyễn Kiều Trúc T, ông Nguyễn Hữu T và bà Kiều Huyền T đều thống nhất trước yêu cầu của ông H. Căn cứ lời trình bày của người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và kết quả xét nghiệm ADN nêu trên có đủ cơ sở xác định cháu Nguyễn Kiều Trúc T là con ruột của ông Võ Tuấn H.

[3] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên họp về tố tụng và quan điểm giải quyết việc dân sự là có cơ sở.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Ông Võ Tuấn H phải nộp theo quy định tại Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39, Điều 48, khoản 2 Điều 92, các Điều 149, 361, 366, 369, 370, 371, 372 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 39 Bộ luật dân sự; các Điều 91, 101, 102 của Luật hôn nhân và gia đình và Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Võ Tuấn H về việc xác định con cho cha.

Xác định cháu Nguyễn Kiều Trúc T là con ruột của ông Võ Tuấn H.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Ông Võ Tuấn H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ hết vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016-0033468 ngày 18/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. T;
- Chi cục THADS Tp.T;
- UBND phường Hiệp Thành;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN HỢP
(đã ký)

Huỳnh Ngọc Chung